TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2019/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 24 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và 81 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 51/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày: 10/5/1978; địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế;

2. Chị Cao Thị Hoài T, sinh ngày: 09/3/1981; địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh H và chị T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có cưới hỏi theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn vào ngày 21/8/2001 tại UBND xã S, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh H và chị T công nhận có hai người con chung tên là: Nguyễn Thị Hoài P, sinh ngày 24/11/2001 và Nguyễn Thị Hoài T, sinh ngày 18/01/2011. Cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ nên anh chị thỏa thuận giao cả hai cháu cho chị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Hai anh chị tự thỏa thuận với nhau việc cấp dưỡng nuôi con mà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Cao Thị Hoài T.

- Về con chung: Anh H và chị T có hai người con chung là: Nguyễn Thị Hoài P, sinh ngày 24/11/2001 và Nguyễn Thị Hoài T, sinh ngày 18/01/2011 và thỏa thuận giao hai cháu P và T cho chị Thương trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ tháng 5/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; hai anh chị không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự công nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 008403 ngày 23/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện P;
- THADS huyện P;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đạt